

Đăk Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TĂNG CƯỜNG, NĂM HỌC 2023-2024**  
**MÔN HÓA, KHỐI 10**

**1. HỌC KỲ I:**

- Số tiết/ tuần: Lớp 10A1,2,3,4,5: 3 tiết/ tuần
- Số tuần: 15
- Tổng số tiết HKI: (Ghi cụ thể từng lớp) 10A1,2,3,4,5: 45 tiết/ HK.

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	3	<b>Chủ đề 1.</b> <b>CẤU TẠO NGUYÊN TỬ</b>	<b>A. Các thành phần của nguyên tử</b> <b>I. Lý thuyết</b> - Thành phần của nguyên tử. - So sánh được khối lượng của electron với proton và với neutron; kích thước của hạt nhân với nguyên tử. - Khái niệm: nguyên tố hóa học, số hiệu nguyên tử, số khối và kí hiệu nguyên tử. <b>II. Các dạng bài tập</b> - Xác định số khối, các loại hạt cơ bản trong nguyên tử, hợp chất, ion. - Viết kí hiệu nguyên tử: dạng đầy đủ đủ kiện, dạng áp dụng công thức bất đẳng thức, dạng tìm số hạt trong công thức phân tử.	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
2,3	6	<b>Chủ đề 1.</b> <b>CẤU TẠO NGUYÊN TỬ (tt)</b>	<b>B. Nguyên tố hoá học</b> <b>I. Lý thuyết</b> - Khái niệm đồng vị, nguyên tử khối. - Công thức tính nguyên tử khối trung bình. <b>II. Các dạng bài tập</b> - Tính được nguyên tử khối trung bình (theo amu) dựa vào khối lượng nguyên tử và phần trăm số nguyên tử của các đồng vị theo phổ khối lượng	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>được cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập tổng hợp về cấu tạo nguyên tử và đồng vị.</li> <li>- Bài tập tính % đồng vị trong hợp chất.</li> <li>- Bài tập tính % các đồng vị dựa vào phương trình phản ứng.</li> <li>- Xác định số công thức phân tử hợp chất tạo nên từ các đồng vị của các loại nguyên tố.</li> </ul>		
4,5	6	<p><b>Chủ đề 1.</b> <b>CẤU TẠO NGUYÊN TỬ (tt)</b></p>	<p><b>C. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mối quan hệ về số lượng phân lớp trong một lớp. Liên hệ được về số lượng AO trong một phân lớp, trong một lớp.</li> <li>- Viết được cấu hình electron nguyên tử theo lớp, phân lớp electron và theo ô orbital khi biết số hiệu nguyên tử Z của 20 nguyên tố đầu tiên trong bảng tuần hoàn.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào đặc điểm cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử dự đoán được tính chất hoá học cơ bản (kim loại hay phi kim) của nguyên tố tương ứng.</li> </ul>	<p>Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.</p>	
6,7	6	<p><b>Chủ đề 2. BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC</b></p>	<p><b>A. Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học và nêu được các khái niệm liên quan, ô, chu kì, nhóm.</li> <li>- Nguyên tắc sắp xếp của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.</li> <li>- Phân loại được nguyên tố hóa học (dựa vào cấu hình e: nguyên tố s,p,d,f ; dựa theo tính chất hoá học : kim loại, phi kim, khí hiếm).</li> </ul> <p><b>II. Bài tập</b></p>	<p>Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.</p>	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nguyên tố, vị trí trong bảng tuần hoàn khi biết thông tin về số hạt cơ bản trong nguyên tử, hợp chất, ion.</li> <li>- Xác định 2 nguyên tố kế tiếp nhau trong cùng một chu kì hoặc nhóm.</li> </ul>		
8	3	<b>Ôn tập kiểm tra giữa kỳ</b>	Ôn tập nhập môn hoá học, chuyên đề 1 đến cấu tạo bảng tuần hoàn	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập ôn tập cho phù hợp. <b>GV Chấm bài và sửa lỗi cho HS.</b>	
9		<b>Kiểm tra giữa HKI</b>	Kiểm tra chung toàn trường		
10,11	6	<b>Chủ đề 2. BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC (tt)</b>	<p><b>B. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì và trong một nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng biến đổi bán kính nguyên tử trong một chu kì trong một nhóm (các nguyên tố nhóm A).</li> <li>- Nhận xét và giải thích được xu hướng biến đổi độ âm điện và tính kim loại, phi kim của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A).</li> </ul> <p><b>C. Xu hướng biến đổi thành phần và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng biến đổi thành phần và tính acid, tính base của các oxide và các hydroxide theo chu kì.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập so sánh các tính chất giữa các nguyên tố nhóm A cùng chu kỳ và cùng nhóm A; So sánh giữa các nguyên tố lân cận mà không cùng chu kỳ hay nhóm A,...</li> <li>- Xác định công thức của oxide, hydroxide thông qua tỉ lệ phần trăm về khối lượng.</li> <li>- Tìm tên nguyên tố dựa vào công thức hoá học; Tìm tên nguyên tố dựa vào PTHH,...</li> <li>- Bài tập tổng hợp chương Bảng tuần hoàn.</li> </ul>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p><b>D. Định luật tuần hoàn và ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được định luật tuần hoàn.</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học: Mỗi liên hệ giữa vị trí (trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học) với tính chất và ngược lại.</li> </ul>		
12	3	<b>Chủ đề 3. LIÊN KẾT HOÁ HỌC</b>	<p><b>I. Quy tắc octet</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy tắc octet với các nguyên tố nhóm A.</li> <li>- <b>Vận dụng</b> được quy tắc octet trong quá trình hình thành liên kết hóa học ở các nguyên tố nhóm A.</li> </ul> <p><b>II. Liên kết ion</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và sự hình thành liên kết ion.</li> <li>- Giải thích được vì sao các hợp chất ion thường ở trạng thái rắn trong điều kiện thường (dạng tinh thể ion).</li> <li>-Viết sự tạo thành ion âm, ion dương, hoàn thành sơ đồ hình thành các ion.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm tổng hợp.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
13,14	6	<b>Chủ đề 3. LIÊN KẾT HOÁ HỌC</b>	<p><b>III. Liên kết cộng hóa trị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về liên kết cộng hoá trị, liên kết cho - nhận. Trình bày được khái niệm năng lượng liên kết (cộng hoá trị)</li> <li>- Phân biệt được các loại liên kết dựa theo độ âm điện.</li> <li>- Giải thích được sự hình thành liên kết <math>\sigma</math> và liên kết <math>\pi</math> qua sự xen phủ AO.</li> <li>- Viết được công thức Lewis của một số chất đơn giản.</li> <li>- Lập được mô hình phân tử một số chất.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm tổng hợp.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p><b>IV. Liên kết hydrogen và tương tác (liên kết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm liên kết hydrogen.</li> <li>- Vai trò, ảnh hưởng của liên kết hydrogen tới tính chất vật lí của H<sub>2</sub>O.</li> <li>- Khái niệm về tương tác (liên kết) van der Waals và ảnh hưởng của tương tác này với nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các chất.</li> </ul> <p>Vận dụng để giải thích được sự xuất hiện liên kết hydrogen (với nguyên tố có độ âm điện lớn: N, O, F).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập trắc nghiệm tổng hợp.</li> </ul>		
15	3	<b>ÔN TẬP HỌC KỲ 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại kiến thức về: Cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn, liên kết hoá học.</li> <li>- Hệ thống kỹ năng làm bài tập viết cấu hình electron, xác định vị trí của nguyên tố trong bảng tuần hoàn. Dự đoán tính chất của các nguyên tố.</li> <li>- So sánh tính kim loại, phi kim và tính acid, base, bán kính nguyên tử, độ âm điện.</li> <li>- Biểu diễn sự tạo thành liên kết cộng hoá trị và liên kết ion.</li> <li>- Tính toán trong trường hợp bài toán đơn giản.</li> <li>- Làm đề trắc nghiệm tổng hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo đối tượng HS lớp mình mà GV lựa chọn phù hợp bao gồm cả lý thuyết và bài tập theo hướng trắc nghiệm và tự luận.</li> <li>- GV ra đề kiểm tra thử <b>Nội dung cấu tạo nguyên tử, cấu tạo bảng tuần hoàn và liên kết hóa học theo cấu trúc 30%TL và 70% TN</b></li> </ul>	

Đăk Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG, NĂM HỌC 2023-2024**  
**MÔN HÓA, KHỐI 11**

**1. HỌC KỲ I:**

- Số tiết/ tuần: (Ghi cụ thể từng lớp) Lớp 11C1,2,3,4,5: 3 tiết/ tuần.
- Số tuần: 15
- Tổng số tiết HKI: (Ghi cụ thể từng lớp) 11C1,2,3,4,5: 45 tiết/ HK.

Tuần	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Số tiết
1	<b>Chủ đề 1. CÂN BẰNG HOÁ HỌC.</b>	<b>I. Khái niệm về cân bằng hoá học.</b> – Trình bày được khái niệm phản ứng thuận nghịch và trạng thái cân bằng của một phản ứng thuận nghịch. – Viết được biểu thức hằng số cân bằng ( $K_C$ ) của một phản ứng thuận nghịch. Tính hằng số cân bằng ( $K_C$ ). – Thực hiện được thí nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tới chuyển dịch cân bằng:  (1) Phản ứng: $2\text{NO}_2 \rightleftharpoons \text{N}_2\text{O}_4$  (2) Phản ứng thủy phân sodium acetate. Vận dụng được nguyên lí chuyển dịch cân bằng Le Chatelier để giải thích ảnh hưởng của nhiệt độ, nồng độ, áp suất đến cân bằng hoá học.	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3
2,3,4	<b>Chủ đề 1. CÂN BẰNG HOÁ HỌC(tt)</b>	<b>II. Cân bằng trong dung dịch nước:</b> <b>1. Lý thuyết (3 tiết)</b> - Nêu được khái niệm sự điện li, chất điện li, chất không điện li. - Trình bày được thuyết Brønsted – Lowry về acid – base. - Nêu được khái niệm và ý nghĩa của pH trong thực tiễn. - Viết được biểu thức tính pH và biết cách sử dụng các chất chỉ thị để xác định pH (môi trường acid, base, trung tính) bằng các chất chỉ thị phổ biến như giấy chỉ thị màu, quỳ tím, phenolphthalein,...	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	9

Tuần	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Số tiết
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nguyên tắc xác định nồng độ acid, base mạnh bằng phương pháp chuẩn độ.</li> <li>- Thực hiện được thí nghiệm chuẩn độ acid – base: Chuẩn độ dung dịch base mạnh (sodium hydroxide) bằng acid mạnh (hydrochloric acid).</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa thực tiễn cân bằng trong dung dịch nước của ion <math>Al^{3+}</math>, <math>Fe^{3+}</math> và <math>CO_3^{2-}</math>.</li> </ul> <p><b>2. Bài tập tính pH của dung dịch. (3 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính nồng độ <math>H^+</math>, <math>OH^-</math>, pH của dung dịch</li> <li>+ pH của dung dịch sau khi trộn axit với bazơ...</li> </ul> <p><b>3. Phản ứng trao đổi ion trong dung dịch (3 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết PTPƯ dạng phân tử, ion thu gọn.</li> <li>- Nhận biết các chất dựa vào phản ứng trao đổi.</li> <li>- Phương pháp bảo toàn điện tích.</li> <li>- Giải tập bằng phương trình ion thu gọn</li> </ul>		
5	<b>Chủ đề 2. NITROGEN VÀ SULFUR</b>	<p><b>I. Đơn chất nitơ (nitrogen), Ammonia và một số hợp chất ammonium.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được tính trơ của đơn chất nitơ ở nhiệt độ thường thông qua liên kết và giá trị năng lượng liên kết.</li> <li>- Trình bày được sự hoạt động của đơn chất nitơ ở nhiệt độ cao đối với hydrogen, oxygen. Liên hệ được quá trình tạo và cung cấp nitrate (nitrat) cho đất từ nước mưa, ứng dụng...</li> <li>- Công thức Lewis và hình học của phân tử ammonia.</li> <li>- Dựa vào đặc điểm cấu tạo của phân tử ammonia, giải thích được tính chất vật lí (tính tan), tính chất hoá học (tính base, tính khử). Viết được phương trình hoá học minh họa.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về cân bằng hoá học, tốc độ phản ứng, enthalpy cho phản ứng tổng hợp ammonia từ nitơ và hydrogen trong quá trình Haber. <b>Bài tập Tính hiệu suất phản ứng và tính hằng số cân bằng Kc của phản ứng tổng hợp amoniac.</b></li> </ul>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3

Tuần	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Số tiết
		<p>-Trình bày được tính chất cơ bản của muối ammonium (dễ tan và phân li, chuyển hoá thành ammonia trong kiềm, dễ bị nhiệt phân) và nhận biết được ion ammonium trong dung dịch.</p> <p><b>Bài toán nhiệt phân muối amoni.</b></p> <p>- Trình bày được ứng dụng của ammonia.</p> <p>- <b>Bài tập nhận biết các chất</b></p>		
6	<b>Chủ đề 2. NITROGEN VÀ SULFUR(tt)</b>	<p><b>II. Một số hợp chất với oxygen của nitrogen .</b></p> <p>- Nêu được cấu tạo của <math>\text{HNO}_3</math>, tính acid, tính oxi hoá mạnh trong một số ứng dụng thực tiễn quan trọng của nitric acid. <b>Bài tập về kim loại tác dụng với dd <math>\text{HNO}_3</math>.</b></p> <p>- Giải thích được nguyên nhân, hệ quả của hiện tượng phú dưỡng hoá (<i>eutrophication</i>).</p>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3
7	<b>Chủ đề 2. NITROGEN VÀ SULFUR(tt)</b>	<p><b>III. Lưu huỳnh và sulfur dioxide</b></p> <p>- Trình bày được cấu tạo, tính chất vật lí, hoá học cơ bản và ứng dụng của lưu huỳnh đơn chất- chứng minh lưu huỳnh đơn chất vừa có tính oxi hoá (tác dụng với kim loại), vừa có tính khử (tác dụng với oxygen).</p> <p>- <b>Bài tập về lưu huỳnh đơn chất.</b></p> <p>- Trình bày được tính oxi hoá (tác dụng với hydrogen sulfide) và tính khử (tác dụng với nitrogen dioxide, xúc tác nitrogen oxide trong không khí) và ứng dụng của sulfur dioxide...</p> <p>- <b>Bài tập về sulfur dioxide.</b></p>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3
8	<b>ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1, NITROGEN VÀ HỢP CHẤT</b>	<p>- Ôn lại các dạng bài tập, lý thuyết của chủ đề 1 và chủ đề 2 đến bài một số hợp chất với oxygen của nitrogen.</p>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập ôn tập cho phù hợp. <b>GV Chấm bài và sửa lỗi cho HS.</b>	3
9	<b>KIỂM TRA GIỮA KỲ 1</b>	Kiểm tra chung toàn trường		
10	<b>Chủ đề 2. NITROGEN VÀ</b>	<b>IV. Sulfuric acid và muối sulfate.</b>	Tùy thuộc vào đối tượng	3



Tuần	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Số tiết
	SULFUR(tt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính chất hoá học cơ bản, ứng dụng của sulfuric acid loãng, sulfuric acid đặc.</li> <li>- Thực hiện được một số thí nghiệm chứng minh tính oxi hoá mạnh và tính háo nước của sulfuric acid đặc (với đồng, da, than, giấy, đường, gạo,...)</li> <li>- Bài tập nhận biết các chất.</li> </ul> <p><b>+ Bài tập về tính acid và tính oxi hoá của sulfuric acid.</b></p>	HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
11	<b>Chủ đề 3. ĐẠI CƯƠNG HOÁ HỌC HỮU CƠ</b>	<p><b>I. Hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ, hoá học hữu cơ .</li> <li>- Phân loại được hợp chất hữu cơ (hydrocarbon và dẫn xuất), khái niệm nhóm chức và một số loại nhóm chức cơ bản.</li> <li>- Sử dụng được bảng tín hiệu phổ hồng ngoại (IR) để xác định một số nhóm chức cơ bản.</li> </ul> <p><b>II. Phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên tắc và cách thức tiến hành các phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ: chưng cất, chiết, kết tinh và sơ lược về sắc kí cột, thí nghiệm về chưng cất thường, chiết.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	3
12	<b>Chủ đề 3. ĐẠI CƯƠNG HOÁ HỌC HỮU CƠ (tt)</b>	<p><b>III. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về công thức phân tử hợp chất hữu cơ.</li> <li>- Sử dụng được kết quả phổ khối lượng (MS) để xác định phân tử khối của hợp chất hữu cơ.</li> </ul> <p><b>+ Bài tập vận dụng: lập được công thức phân tử hợp chất hữu cơ từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối.</b></p>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	3
13	<b>Chủ đề 3. ĐẠI CƯƠNG HOÁ HỌC HỮU CƠ (tt)</b>	<p><b>IV. Cấu tạo hoá học hợp chất hữu cơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nội dung thuyết cấu tạo hoá học trong hoá học hữu cơ.</li> <li>- Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hoá học hữu cơ.</li> <li>- Nêu được khái niệm chất đồng đẳng và dãy đồng đẳng.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	3

Tuần	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Số tiết
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Vận dụng:</b> Viết được công thức cấu tạo của một số hợp chất hữu cơ đơn giản (công thức cấu tạo đầy đủ, công thức cấu tạo thu gọn).</li> <li>- Nêu được chất đồng đẳng, chất đồng phân dựa vào công thức cấu tạo cụ thể của các hợp chất hữu cơ.</li> </ul>		
14,15	ÔN TẬP HỌC KỲ 1	Làm đề trắc nghiệm tổng hợp ôn tập kiểm tra HK I đến kết thúc bài <b>Cấu tạo hoá học hợp chất hữu cơ</b>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập ôn tập cho phù hợp. <b>GV Chấm bài và sửa lỗi cho HS.</b>	3

Đăk Hà, ngày 6 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH DẠY THÊM HỌC THÊM, NĂM HỌC 2020-2021**  
**MÔN HÓA, KHỐI 12**

**1. HỌC KỲ I:**

- Số tiết/ tuần: (Ghi cụ thể từng lớp) 12B1,2,3,4,5: mỗi lớp 4 tiết /tuần.
- Số tuần: 14
- Tổng số tiết HKI: (Ghi cụ thể từng lớp) 12B1,2,3,4,5: mỗi lớp 56 tiết /học kỳ.

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1→4	<b>Chủ đề 1: ESTE - LIPIT</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Viết đồng phân, tên gọi của este</li><li>- Xác định công thức cấu tạo của este đơn chức dựa vào + phản ứng đốt cháy este</li><li>+ Phản ứng xà phòng hóa este</li></ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
2	5→8	<b>Chủ đề 1: ESTE – LIPIT (tt)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định công thức cấu tạo của hỗn hợp hai chất hữu cơ đơn chức, dạng bài toán este của phenol.</li><li>- Xác định công thức cấu tạo của este đa chức</li></ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
3	9→12	<b>Chủ đề 1: ESTE – LIPIT (tt)</b>	<b>Chất béo</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính khối lượng xà phòng, khối lượng glixrol dựa vào phản ứng xà phòng hóa chất béo.</li><li>- Dạng bài tập đốt cháy chất béo và chất béo tác dụng với dung dịch <math>Br_2</math>.</li></ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
4	13→16	<b>Chủ đề 2: CACBOHIDRAT</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dựa vào đặc điểm cấu tạo suy tính chất của các hợp chất ⇒ bài toán nhận biết</li><li>- Bài tập lý thuyết về các nhận định đúng-sai</li><li>- Tính khối lượng chất tham gia, sản phẩm dựa vào phản ứng lên men rượu (có hiệu suất)</li></ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
5	17→20	<b>Chủ đề 2: CACBOHIDRAT(tt)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính khối lượng Ag thu được</li> <li>+ Khi cho hỗn hợp saccarozơ glucozơ vào dung dịch <math>\text{AgNO}_3/\text{NH}_3</math></li> <li>+ Thủy phân hỗn hợp saccarozơ glucozơ trong môi trường axit rồi cho dung dịch sau thủy phân vào dung dịch <math>\text{AgNO}_3/\text{NH}_3</math>.</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
6	21→24	<b>Chủ đề 3: AMIN-AMINOAXIT-PEPTIT-PROTEIN</b>	<p><b>Amin</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức cấu tạo, đồng phân, tên gọi amin</li> <li>- So sánh tính bazơ của các amin</li> <li>- Phân biệt amin với các chất khác</li> <li>- Xác định công thức, lượng các chất dựa vào phản ứng của amin với axit.</li> </ul> <p>- Phân biệt được một số aminoaxit với amin, axit cacboxylic</p>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
7	25→28	<b>Chủ đề 3: AMIN-AMINOAXIT-PEPTIT-PROTEIN (tt)</b>	<p><b>Aminoaxit</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được CTCT của một số aminoaxit (chú ý <math>\alpha</math>-aminoaxit) dựa vào phản ứng của aminoaxit với axit-bazơ</li> <li>- Phương pháp giải dạng bài tập aminoaxit tác dụng axit (bazơ) lấy sản phẩm cho tác dụng tiếp với bazơ(axit)</li> <li>- Dựa vào phản ứng axit-bazơ để xác định</li> </ul> <p>+ Công thức amino axit</p>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
8	29→32	<b>Chủ đề 3: AMIN-AMINOAXIT-PEPTIT-PROTEIN (tt)</b>	<p><b>Peptit-protein</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được phản ứng thủy phân peptit và protein trong môi trường axit-bazơ</li> <li>- Phân biệt peptit với các chất khác</li> <li>- Dựa vào phản ứng thủy phân <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính khối lượng sản phẩm thủy phân</li> <li>+ Tính khối lượng peptit bị thủy phân</li> </ul> </li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
9	33→36	<b>Chủ đề 3: AMIN-AMINOAXIT-PEPTIT-PROTEIN (tt)</b>	Bài tập tổng hợp chủ đề 3	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
10	37→40	<b>Chủ đề 4: POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính hệ số polime khi có phân tử khối của polime.</li> <li>- Câu hỏi lý thuyết về phản ứng trùng hợp, trùng ngưng,</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			phân loại các vật liệu polime. - Bài toán xác định số mắt xích được thể bởi một nguyên tử clo khi clo hóa PVC, PE - Bài toán xác định tỉ lệ mắt xích buta-1,3đien; stiren; vinylxianua trong cao su buna-S; buna-N	tượng của hs	
11	41→44	<b>Chủ đề 5: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI</b>	<b>Tính chất hóa học của kim loại</b> - Dựa vào phản ứng của kim loại với axit để tính + Khối lượng kim loại tham gia phản ứng, khối lượng kim loại tạo thành + Xác định tên nguyên tố, xác định nồng độ mol, nồng độ % - Dựa vào phản ứng của kim loại với muối <b>* Phương pháp vận dụng:</b> - Phương pháp tăng giảm khối lượng, phương pháp thăng bằng electron	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
12	45→48	<b>Chủ đề 5: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI (tt)</b>	<b>Dãy điện hóa</b> - Xác định thứ tự phản ứng của các kim loại và của ion kim loại (khi cho hỗn hợp kim loại tác dụng một muối, một kim loại tác dụng hỗn hợp muối ). - Vận dụng kiến thức dãy điện hóa để + Tinh chế dung dịch hóa chất + Tinh chế kim loại, điều chế kim loại + Dự đoán chiều phản ứng xảy ra giữa hai cặp oxi hóa khử	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
13	49→52	<b>Chủ đề 5: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI (tt)</b>	<b>* Ăn mòn kim loại:</b> - Khái niệm về ăn mòn kim loại, phân loại ăn mòn kim loại - Các phương pháp chống ăn mòn kim loại - Giải thích được một số hiện tượng ăn mòn kim loại trong tự nhiên và trong cuộc sống hằng ngày. <b>* Điều chế kim loại:</b> - Nguyên tắc điều chế kim loại, dựa vào dãy điện hóa xác định được kim loại mạnh- trung bình-yếu	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			Các phương pháp điều chế kim loại, các phản ứng minh họa điều chế kim loại		

## 2. HỌC KỲ II:

- Số tiết/ tuần: (Ghi cụ thể từng lớp) 12A1,2,3,4,5: mỗi lớp 4 tiết /tuần.
- Số tuần: 10
- Tổng số tiết HKII: (Ghi cụ thể từng lớp) 12A1,2,3,4,5: mỗi lớp 40 tiết /học kỳ.

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
14	53→56	<b>Chủ đề 5: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI (tt)</b>	<p><b>Điện phân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các quá trình oxi hóa – khử xảy ra ở các điện cực khi điện phân với anot trơ và anot tan</li> <li>- Tính được <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng, thể tích các chất thoát ra ở các điện cực.</li> <li>+ Xác định tên nguyên tố của muối đem điện phân</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Phương pháp vận dụng:</b> Thăng bằng electron, bảo toàn điện tích</p> <p>Áp dụng công thức: <math>n_e = \frac{It}{F}</math> (electron trao đổi ở điện cực)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trắc nghiệm tổng hợp chương đại cương kim loại.</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
15	57→60	<b>Chủ đề 6: KIM LOẠI KIỀM - HỢP CHẤT KIM LOẠI KIỀM</b>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, cấu tạo, hóa tính, điều chế kim kiềm thổ.</li> <li>- Hóa tính của hợp chất kim kiềm thổ-nước cứng</li> <li>- Phân loại nước cứng và các làm mềm nước cứng</li> <li>- Dựa vào tính chất hóa học của hợp chất kim loại kiềm thổ giải thích được một số hiện tượng tự nhiên</li> </ul> <p><b>Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán xác định tên hai nguyên tố kim loại kiềm, kiềm thổ cùng phân nhóm nhưng ở hai chu kì kế tiếp</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			- Bài toán ( $\text{CO}_2$ , $\text{SO}_2$ ) tác dụng dung dịch kiềm, dung dịch hỗn hợp kiềm		
16	61→64	<b>Chủ đề 7: KIM LOẠI KIỀM THỔ-HỢP CHẤT KIỀM THỔ</b>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, cấu tạo, hóa tính, điều chế kim kiềm thổ.</li> <li>- Hóa tính của hợp chất kim kiềm thổ-nước cứng</li> <li>- Phân loại nước cứng và các làm mềm nước cứng</li> <li>- Dựa vào tính chất hóa học của hợp chất kim loại kiềm thổ giải thích được một số hiện tượng tự nhiên</li> </ul> <p><b><u>Các dạng bài tập</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán nêu hiện tượng, mô tả thí nghiệm khi cho <math>\text{CO}_2</math> vào dung dịch <math>\text{Ca}(\text{OH})_2</math>, vào dung dịch hỗn hợp <math>\text{Ca}(\text{OH})_2</math> và <math>\text{NaOH}</math></li> <li>- Xác định, phân loại nước cứng, làm mềm nước cứng</li> <li>- Phương pháp đồ thị trong bài toán <math>\text{CO}_2</math> tác dụng dung dịch kiềm, dung dịch hỗn hợp <math>\text{Ca}(\text{OH})_2</math> và <math>\text{NaOH}</math></li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
17	67→70	<b>Chủ đề 8: KIM LOẠI NHÔM-HỢP CHẤT NHÔM</b>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, cấu tạo, hóa tính, điều chế kim loại nhôm.</li> <li>- Hợp chất của nhôm(tính lưỡng tính của <math>\text{Al}_2\text{O}_3</math> <math>\text{Al}(\text{OH})_3</math>)</li> </ul> <p><b><u>Các dạng bài tập</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán nhiệt nhôm (hỗn hợp gồm nhôm và oxit sắt) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định thành phần các chất tham gia, sản phẩm</li> <li>+ Xác định công thức của oxit sắt</li> <li>+ Xác định hiệu suất phản ứng nhiệt nhôm</li> </ul> </li> <li>- Bài toán hỗn hợp kim loại nhôm và kim loại kiềm tác dụng với <math>\text{H}_2\text{O}</math> và tác dụng dung dịch kiềm dư</li> <li>- Bài toán giải thích hiện tượng thí nghiệm, mô tả hiện tượng, phân biệt nguyên tố và các hợp chất của chúng</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
18	71→74	<b>Chủ đề 8: KIM LOẠI NHÔM-HỢP CHẤT NHÔM(tt)</b>	<p><b><u>Các dạng bài tập</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán nhiệt nhôm (hỗn hợp gồm nhôm và oxit sắt) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định thành phần các chất tham gia, sản phẩm</li> <li>+ Xác định công thức của oxit sắt</li> <li>+ Xác định hiệu suất phản ứng nhiệt nhôm</li> </ul> </li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán hỗn hợp kim loại nhôm và kim loại kiềm tác dụng với H<sub>2</sub>O và tác dụng dung dịch kiềm dư</li> <li>- Bài toán giải thích hiện tượng thí nghiệm, mô tả hiện tượng, phân biệt nguyên tố và các hợp chất của chúng</li> </ul>		
19	75→78	<b>Chủ đề 9: SẮT-HỢP CHẤT SẮT</b>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, cấu hình electron, hóa tính kim loại sắt.</li> <li>- Tính chất của hợp chất sắt (hợp chất sắt II; hợp chất sắt III)</li> <li>- Thành phần, tính chất, sản xuất hợp kim sắt (gang, thép), các phản ứng xảy ra trong lò luyện gang thép</li> </ul> <p><b><u>Các dạng bài tập</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán thực hiện sơ đồ phản ứng minh họa tính chất hóa học của sắt và hợp chất sắt.</li> <li>- Bài toán kim loại Fe tác dụng HNO<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc, nóng + Fe tác dụng dung dịch HNO<sub>3</sub> dư + Hỗn hợp kim loại sắt và một số kim loại khác tan vào HNO<sub>3</sub> không dư</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
20	79→82	<b>Chủ đề 9: SẮT-HỢP CHẤT SẮT</b>	<p><b><u>Các dạng bài tập</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán oxi hóa sắt qua nhiều giai đoạn số oxi hóa khác nhau (dùng phương pháp quy đổi, bảo toàn nguyên tố và thăng bằng electron)</li> <li>- Bài toán kim loại sắt và muối sắt tác dụng với dung dịch AgNO<sub>3</sub> dư lưu ý: <math>Fe^{2+} + Ag^+ \longrightarrow Fe^{3+} + Ag</math></li> <li>- Bài toán xác định công thức oxit sắt dựa vào phản ứng nhiệt luyện</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
21	83→84	<b>Chủ đề 10: CROM-HỢP CHẤT CROM</b>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, cấu hình electron, hóa tính kim loại crom.</li> <li>- Tính chất của hợp chất crom (hợp chất crom II; hợp chất crom III và hợp chất crom VI)</li> <li>- So sánh sự giống và khác nhau về tính chất giữa kim loại Cr-Fe và hợp chất crom II với hợp chất sắt II</li> <li>- So sánh tính chất hợp chất crom III và hợp chất nhôm</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	



Tuần	Tiết phân phối	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p><b>Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán kim loại Cr tác dụng với dung dịch HCl, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng, lấy dung dịch thu được cho tác dụng dung dịch kiềm dư trong điều kiện có không khí.</li> <li>- Bài toán hợp chất sắt II tác dụng với dung dịch K<sub>2</sub>Cr<sub>2</sub>O<sub>7</sub> trong môi trường axit <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thay đổi màu của dung dịch chứa Cr<sub>2</sub>O<sub>7</sub><sup>2-</sup> hoặc dung dịch chứa CrO<sub>4</sub><sup>2-</sup> khi thay đổi môi trường của dung dịch.</li> </ul> </li> </ul>		
22	87→90	<b>ÔN TẬP HỌC KỲ II</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát lại toàn bộ kiến thức cơ bản học kỳ II</li> <li>- Hệ thống lại một số dạng bài tập cơ bản thường gặp</li> <li>- Làm một số bài tập liên quan</li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	
23	91→94	<b>ÔN TẬP HỌC KỲ II</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập học kì II.</li> <li>- <b>Gv dạy ở mỗi lớp tự cho hs kiểm tra thử học kì II, chấm và sửa bài để hs rút kinh nghiệm.</b></li> </ul>	Ở mỗi lớp gv soạn bài cho phù hợp với đối tượng của hs	

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

(Đã ký)

**Phan Thị Thiên Hằng**

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Mai Xuân Kiên**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TĂNG CƯỜNG, NĂM HỌC 2023-2024**  
**MÔN HÓA, KHỐI 10**

**1. HỌC KỲ II:**

- Số tiết/ tuần: Lớp 10A1,2,3,4,5: 3 tiết/ tuần
- Tổng số tiết HKII: (Ghi cụ thể từng lớp) 10A1,2,3,4,5: 36 tiết/ HK.

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
20	1,2,3	<b>Chủ đề 4.</b> <b>PHẢN ỨNG OXI HÓA – KHỬ</b>	<b>Nội dung 1:</b> <b>I. Lý thuyết</b> - Nêu được khái niệm và xác định được số oxi hóa của nguyên tử các nguyên tố trong hợp chất. - Nêu được khái niệm về phản ứng oxi hóa – khử và ý nghĩa phản ứng oxi hóa – khử. - Mô tả được một số phản ứng oxi hóa – khử quan trọng gắn liền với cuộc sống. - Cân bằng được phản ứng oxi hóa – khử bằng phương pháp thăng bằng electron. <b>II. Các dạng bài tập</b> - Xác định phản ứng oxi hóa khử; chất khử; chất oxi hóa; viết quá trình khử; viết quá trình oxi hóa. - Cân bằng phản ứng oxi hoá khử bằng phương pháp thăng bằng electron cả dạng đơn giản và phức tạp.	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
21	4,5,6		<b>Nội dung 2:</b> Giải bài tập bằng phương pháp thăng bằng electron. - Kim loại tác dụng với các chất oxi hoá mạnh. - Hợp chất có tính khử tác dụng với chất có tính oxi hoá mạnh.	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
22	7,8,9	<b>Chủ đề 5.</b> <b>NĂNG LƯỢNG HÓA HỌC</b>	<p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm phản ứng tỏa nhiệt, thu nhiệt, điều kiện chuẩn.</li> <li>- Trình bày được khái niệm enthalpy tạo thành (nhiệt tạo thành) <math>\Delta_f H^\circ_{298}</math> và biến thiên enthalpy (nhiệt phản ứng) <math>\Delta_r H^\circ_{298}</math> của phản ứng hóa học.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của dấu và giá trị <math>\Delta_r H^\circ_{298}</math>.</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dạng 1:</b> Câu hỏi và Trắc nghiệm lý thuyết.</li> <li>- <b>Dạng 2:</b> Tính biến thiên enthalpy theo enthalpy tạo thành (nhiệt tạo thành).</li> <li>- <b>Dạng 3:</b> Tính biến thiên enthalpy theo năng lượng liên kết.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
23	10,11,12	<b>Chủ đề 6.</b> <b>TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG</b>	<p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm tốc độ phản ứng hoá học và cách tính tốc độ trung bình của phản ứng.</li> <li>- Viết được biểu thức tốc độ phản ứng theo hằng số tốc độ phản ứng và nồng độ (chỉ đúng cho phản ứng đơn giản).</li> <li>- Nêu được ý nghĩa hằng số tốc độ phản ứng.</li> <li>- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng như: nồng độ, nhiệt độ, áp suất, diện tích bề mặt, chất xúc tác.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của hệ số nhiệt độ Van't Hoff (<math>\gamma</math>).</li> <li>- Vận dụng được kiến thức tốc độ phản ứng hoá học vào một số vấn đề trong cuộc sống và sản xuất.</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập lý thuyết tốc độ phản ứng hoá học.</li> <li>- Bài tập: Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.</li> <li>- Bài tập: Vận dụng được kiến thức tốc độ phản ứng hoá học vào việc giải thích một số vấn đề trong cuộc sống và sản xuất.</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập ôn tập cho phù hợp. <b>GV Chấm bài và sửa lỗi cho HS.</b>	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
24	13,14,15		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập tính tốc độ trung bình của phản ứng.</li> <li>- Bài tập: Áp dụng định luật tác dụng khối lượng.</li> <li>- Bài toán về hệ số nhiệt độ của VAN'T HOFF.</li> </ul>		
25	16,17,18	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II</b>	<b>Ôn tập tổng hợp chuyên đề 4,5,6 theo cấu trúc đề minh họa năm 2025 của Bộ.</b>	- Tùy theo đối tượng HS lớp mình mà GV lựa chọn phù hợp bao gồm cả lý thuyết và bài tập theo hướng trắc nghiệm và tự luận.	
26		<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II</b>	<b>Kiểm tra giữa học kì 2 tập trung toàn khối</b>		
27,28	19,20,21 22,23,24	<b>Chủ đề 7. NGUYÊN TỐ NHÓM HALOGEN</b>	<b>Nội dung 1. Nhóm halogen</b> <b>I. Lý thuyết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được trạng thái tự nhiên của các nguyên tố halogen.</li> <li>- Mô tả được trạng thái, màu sắc, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các đơn chất halogen.</li> <li>- Giải thích được sự biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các đơn chất halogen dựa vào tương tác van der Waals.</li> <li>- Trình bày được xu hướng nhận thêm 1 electron (từ kim loại) hoặc dùng chung electron (với phi kim) để tạo hợp chất ion hoặc hợp chất cộng hoá trị dựa theo cấu hình electron.</li> <li>- Giải thích được xu hướng phản ứng của các đơn chất halogen với hydrogen theo khả năng hoạt động của halogen và năng lượng liên kết H-X (điều kiện phản ứng, hiện tượng phản ứng và hỗn hợp chất có trong bình phản ứng).</li> <li>- Viết được phương trình hoá học của phản ứng tự oxi hoá – khử của chlorine trong phản ứng với dung dịch sodium hydroxide ở nhiệt độ thường và khi đun nóng; ứng dụng của phản ứng này trong sản xuất chất tẩy rửa.</li> </ul>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<b>II. Các dạng bài tập</b> - Dạng 1: Các câu hỏi lý thuyết - Dạng 2: Bài tập thực tế - Dạng 3: Bài toán kim loại tác dụng với halogen - Dạng 4: Bài toán điều chế Chlorine		
29,30	<b>25,26,27 28,29,30</b>		<b>Nội dung 2. Hydrogen halide – Muối halide</b> <b>I. Lý thuyết</b> - Nhận xét (từ bảng dữ liệu về nhiệt độ sôi) và giải thích được xu hướng biến đổi nhiệt độ sôi của các hydrogen halide từ HCl tới HI dựa vào tương tác van der Waals. Giải thích được sự bất thường về nhiệt độ sôi của HF so với các HX khác. - Trình bày được xu hướng biến đổi tính acid của dãy hydrohalic acid. - Thực hiện được thí nghiệm phân biệt các ion $F^-$ , $Cl^-$ , $Br^-$ , $I^-$ bằng cách cho dung dịch silver nitrate vào dung dịch muối của chúng. - Trình bày được tính khử của các ion halide ( $Cl^-$ , $Br^-$ , $I^-$ ) thông qua phản ứng với chất oxi hoá là sulfuric acid đặc. - Nêu được ứng dụng của một số hydrogen halide. <b>II. Các dạng bài tập</b> - Dạng 1: Các câu hỏi lý thuyết - Dạng 2: Bài toán kim loại và oxide kim loại tác dụng với hydrochloric acid - Dạng 3: Bài toán về muối halide - Dạng 4: Một số bài toán tổng hợp khác	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	
31,32	<b>31,32,33 34,35,36</b>	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>	- Kiến thức ôn tập gồm các CĐ sau : + CĐ 4 : Phản ứng oxi hóa khử + CĐ 5 : Năng lượng hoá học	- Tùy theo đối tượng HS lớp mình mà GV lựa chọn phù hợp bao gồm cả lý	

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			+ CĐ 6 : Tốc độ phản ứng hóa học + CĐ 7 : Nguyên tố nhóm VIIA - Vận dụng giải thích và làm bài tập định lượng. - Khả năng tư duy logic, tạo hứng thú nghiên cứu bộ môn. <b>Ôn tập tổng hợp chuyên đề 4,5,6,7 theo cấu trúc đề minh họa năm 2025 của Bộ.</b>	thuyết và bài tập theo hướng trắc nghiệm và tự luận. - GV ra đề kiểm tra thử theo cấu trúc đề minh họa năm 2025 của Bộ.	
33		<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>	<b>Kiểm tra cuối học kì 2 tập trung toàn khối</b>		

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  
 (Đã ký)  
**Phan Thị Thiên Hằng**

**HIỆU TRƯỞNG**  
 (Đã ký)  
**Mai Xuân Kiên**

**KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG, NĂM HỌC 2023-2024**  
**MÔN HÓA, KHỐI 11**

**1. HỌC KỲ II**

- Số tiết/ tuần: (Ghi cụ thể từng lớp) Lớp 11C1,2,3,4,5: 3 tiết/ tuần.
- Tổng số tiết HKII: (Ghi cụ thể từng lớp) 11C1,2,3,4,5: 36 tiết/ HK.

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
19	1,2,3	<b>Chủ đề 4.</b> <b>HYDROCARBON</b>	<b>Nội dung 1: ALKANE</b> <b>I. Lý thuyết</b> – Nêu được khái niệm về alkane, nguồn alkane trong tự nhiên, công thức chung của alkane. – Trình bày được quy tắc gọi tên theo danh pháp thay thế; áp dụng gọi được tên cho một số alkane (C1 – C10) mạch không phân nhánh và một số alkane mạch nhánh chứa không quá 5 nguyên tử C – Trình bày và giải thích được đặc điểm về tính chất vật lí (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tỉ khối, tính tan) của một số alkane. – Trình bày được đặc điểm về liên kết hoá học trong phân tử alkane, hình dạng phân tử của methane, ethane; phản ứng thế, cracking, reforming, phản ứng oxi hoá hoàn toàn, phản ứng oxi hoá không hoàn toàn. – Ứng dụng của alkane trong thực tiễn và cách điều chế alkane trong công nghiệp. – Trình bày được một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí là do các chất trong khí thải của các phương tiện giao thông; Hiểu và thực hiện được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường do các	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>phương tiện giao thông gây ra.</p> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được đồng phân alkane</li> <li>- Gọi tên các alkane</li> <li>- Viết phương trình phản ứng minh họa tính chất của alkane</li> <li>- Bài tập xác định CTPT và CTCT của alkane dựa vào phản ứng thế, phản ứng cháy, phản ứng cracking.</li> <li>- <b>Bài toán về năng lượng hóa học – đốt cháy nhiên liệu.</b></li> <li>- Bài toán về thực tế.</li> <li>- Bài toán xác định CTPT dựa vào %m các nguyên tố và phổ MS</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		
20,21	4,5,6 7,8,9		<p><b>Nội dung 2: HYDROCARBON KHÔNG NO</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm về alkene và alkyne, công thức chung của alkene; đặc điểm liên kết, hình dạng phân tử của ethylene và acetylene.</li> <li>– Gọi được tên một số alkene, alkyne đơn giản (C2 – C5), tên thông thường một vài alkene, alkyne thường gặp.</li> <li>– Nêu được khái niệm và xác định được đồng phân hình học (<i>cis</i>, <i>trans</i>) trong một số trường hợp đơn giản.</li> <li>– Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tỉ khối, khả năng hoà tan trong nước) của một số alkene, alkyne.</li> <li>– Trình bày được các tính chất hoá học của alkene, alkyne: Phản ứng cộng hydrogen, cộng halogen (bromine); cộng hydrogen halide (HBr) và cộng nước; quy tắc Markovnikov; Phản ứng trùng hợp của alkene; Phản ứng của alk-1-yne với dung dịch AgNO<sub>3</sub> trong NH<sub>3</sub>; Phản ứng oxi hoá (phản ứng làm mất màu thuốc tím của alkene, phản ứng cháy của alkene, alkyne).</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của các alkene và acetylene trong thực</li> </ul>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	6



Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>tiền; phương pháp điều chế alkene, acetylene trong phòng thí nghiệm (phản ứng dehydrate hoá alcohol điều chế alkene, từ calcium carbide điều chế acetylene) và trong công nghiệp (phản ứng cracking điều chế alkene, điều chế acetylene từ methane).</p> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được đồng phân alkene, alkeny</li> <li>- Gọi tên các alkene, alkeny</li> <li>- Phân biệt alkane, alkene, alkeny dựa vào phản ứng hoá học đặc trưng.</li> <li>- Viết phương trình phản ứng minh hoạ tính chất của alkene, alkeny</li> <li>- Bài tập xác định CTPT và CTCT của alkene dựa vào phản ứng minh hoạ tính chất hoá học đặc trưng như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài tập đốt cháy, phản ứng cộng alkene và alkyne (<b>hạn chế làm nhiều do theo cấu trúc đề MH 2025 rất ít tính toán và các bộ SGK và SBT không đề cập đến</b>).</li> <li>+ Bài tập alkyne với dd <math>\text{AgNO}_3</math> trong <math>\text{NH}_3</math> (<b>hạn chế làm nhiều do theo cấu trúc đề MH 2025 rất ít tính toán và các bộ SGK và SBT không đề cập đến</b>).</li> </ul> </li> <li>- Bài toán xác định CTPT dựa vào %m các nguyên tố và phổ MS</li> <li>- Bài toán về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
22	10,11,12		<p><b>Nội dung 3. ARENE</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về arene.</li> <li>- Viết được công thức và gọi được tên của một số arene (benzene, toluene, xylene, styrene, naphthalene).</li> <li>- Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí, trạng thái tự nhiên của một số arene, đặc điểm liên kết và hình dạng phân tử benzene.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của arene (hoặc qua mô tả thí nghiệm): Phản ứng thế của benzene và toluene, gồm phản ứng halogen hoá, nitro hoá (điều kiện phản ứng, quy tắc thế); Phản ứng cộng chlorine, hydrogen vào vòng benzene; Phản ứng oxi hoá hoàn toàn, oxi hoá nhóm alkyl.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của arene và đưa ra được cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng arene trong việc bảo vệ sức khoẻ con người và môi trường. - Trình bày được phương pháp điều chế arene trong công nghiệp (từ nguồn hydrocarbon thiên nhiên, từ phản ứng reforming).</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được đồng phân arene</li> <li>- Gọi tên các arene</li> <li>- Viết phương trình phản ứng minh hoạ tính chất của arene hoặc sơ đồ phản ứng.</li> <li>- Nhận biết các arene bằng phản ứng hoá học đặc trưng</li> <li>- <b>Bài tập xác định CTPT và CTCT của arene dựa vào phản ứng minh hoạ tính chất hoá học đặc trưng.</b></li> <li>- <b>Bài toán về phản ứng của arene với HNO<sub>3</sub> đặc/H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc kèm theo hiệu suất.</b></li> <li>- Bài toán về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>	<p>Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.</p>	3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
23	13,14,15	Ôn tập chủ đề 4	<b>GV soạn đề tổng hợp bao gồm cả dạng tự luận và trắc nghiệm để ôn tập chủ đề Hydrocarbon</b>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3
24	16,17,18	<b>Chủ đề 5. DẪN XUẤT HALOGEN</b>	<p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm dẫn xuất halogen.</li> <li>– Viết được công thức cấu tạo, gọi được tên theo danh pháp thay thế (C1 – C5) và danh pháp thường của một vài dẫn xuất halogen thường gặp.</li> <li>– Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí của một số dẫn xuất halogen.</li> <li>– Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của dẫn xuất halogen: Phản ứng thế nguyên tử halogen (với OH<sup>-</sup>); Phản ứng tách hydrogen halide theo quy tắc Zaisev.</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của các dẫn xuất halogen; tác hại của việc sử dụng các hợp chất chlorofluorocarbon (CFC) trong công nghệ làm lạnh. Đưa ra được cách ứng xử thích hợp đối với việc lạm dụng các dẫn xuất halogen trong đời sống và sản xuất (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất kích thích tăng trưởng thực vật...).</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi lý thuyết.</li> <li>- Viết công thức cấu tạo, gọi tên theo danh pháp thay thế (C1 – C5) và danh pháp thường của một vài dẫn xuất halogen thường gặp.</li> <li>- Bài tập Lập công thức phân tử, CTCT, gọi tên dựa vào các phản ứng hóa học.</li> <li>- Bài tập thực tiễn.</li> </ul>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp	3
25	19,20,21	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II</b>	- Ôn lại các dạng bài tập, lý thuyết của chủ đề hydrocarbon và chủ đề dẫn xuất halogen của hydrocarbon theo 4 mức độ theo dạng tự luận và trắc nghiệm để chuẩn bị <b>kiểm tra giữa học kì 2 theo cấu trúc đề MH</b>	Tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập ôn tập cho phù hợp. <b>GV Chấm bài và sửa lỗi</b>	3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<b>2025 của Bộ</b>	<b>cho HS.</b>	
26		<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II</b>	<b>Kiểm tra chung toàn trường theo đề chung toàn khối với cấu trúc theo đề MH 2025 của Bộ</b>		
27,28	<b>22,23,24, 25,26,27</b>	<b>Chủ đề 5. ALCOHOL – PHENOL</b>	<p><b>Nội dung 1. ALCOHOL</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm alcohol; công thức tổng quát của alcohol no, đơn chức, mạch hở; khái niệm về bậc của alcohol; đặc điểm liên kết và hình dạng phân tử của methanol, ethanol.</li> <li>– Viết được công thức cấu tạo, gọi được tên theo danh pháp thay thế một số alcohol đơn giản (C1 – C5), tên thông thường một vài alcohol thường gặp.</li> <li>– Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí của alcohol (trạng thái, xu hướng của nhiệt độ sôi, độ tan trong nước), giải thích được ảnh hưởng của liên kết hydrogen đến nhiệt độ sôi và khả năng hoà tan trong nước của các alcohol.</li> <li>– Trình bày được tính chất hoá học của alcohol: Phản ứng thế nguyên tử H của nhóm –OH (phản ứng chung của R–OH, phản ứng riêng của polyalcohol); Phản ứng tạo thành alkene hoặc ether; Phản ứng oxi hoá alcohol bậc I, bậc II thành aldehyde, ketone bằng CuO; Phản ứng đốt cháy.</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của alcohol, tác hại của việc lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn; Nêu được thái độ, cách ứng xử của cá nhân với việc bảo vệ sức khoẻ bản thân, gia đình và cộng đồng.</li> <li>– Trình bày được phương pháp điều chế ethanol bằng phương pháp hydrate hoá ethylene, lên men tinh bột; điều chế glycerol từ propylene.</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi lý thuyết.</li> <li>- Đọc tên, viết công thức cấu tạo của các loại đồng phân alcohol cụ thể</li> </ul>	Tuỳ thuộc vào đối tượng HS mà GV ra câu hỏi, bài tập cho phù hợp.	6

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập nhận biết.</li> <li>- <b>Bài tập về điều chế Ethanol : dạng bài tập nồng độ cồn và phản ứng lên men có kèm theo hiệu suất.</b></li> <li>- <b>Dạng bài tập thế nguyên tử H của OH bằng Na, K</b></li> <li>- <b>Dạng bài tập thiết lập CTPT dựa vào %m các nguyên tố và phổ MS.</b></li> <li>- Bài tập về đốt cháy alcohol, oxi hoá alcohol, phản ứng tạo ether, alkene( <b>hạn chế cho HS làm nhiều nhất là bài tập oxi hoá alcohol tạo aldehyde hay ketone vì bài tập này có ở phần hợp chất Carbonyl</b>)</li> <li>- Bài toán về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		
29	28,29,30		<p><b>Nội dung 2. PHENOL</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm về phenol, tên gọi, công thức cấu tạo một số phenol đơn giản, đặc điểm cấu tạo và hình dạng phân tử của phenol.</li> <li>– Nêu được tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, độ tan trong nước) của phenol.</li> <li>– Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của phenol: Phản ứng thế H ở nhóm –OH (tính acid: thông qua phản ứng với sodium hydroxide, sodium carbonate), phản ứng thế ở vòng thơm (tác dụng với nước bromine, với HNO<sub>3</sub> đặc trong H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc).</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của phenol và điều chế phenol (từ cumene và từ nhựa than đá).</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi lý thuyết.</li> <li>- So sánh độ linh động của nguyên tử H trong phân tử alcohol, phenol</li> <li>- Ảnh hưởng qua lại giữa nhóm –OH và gốc phenyl.</li> </ul>		3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính khối lượng phenol tham gia và tạo thành trong phản ứng, phân biệt, tách phenol ra khỏi hỗn hợp.</li> <li>- <b>Dạng bài tập thế nguyên tử H của OH bằng Na, K</b></li> <li>- <b>Bài toán điều chế phenol, picric acid</b></li> <li>- Bài toán về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		
30	31,32,33	<b>Chủ đề 6. HỢP CHẤT CARBONYL (ALDEHYDE – KETONE) – CARBOXYLIC ACID</b>	<b>Nội dung 1. HỢP CHẤT CARBONYL</b> <b>I. Lý thuyết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm hợp chất carbonyl (aldehyde và ketone).</li> <li>– Gọi được tên theo danh pháp thay thế một số hợp chất carbonyl đơn giản (C1 – C5); tên thông thường một vài hợp chất carbonyl thường gặp.</li> <li>– Mô tả được đặc điểm liên kết của nhóm chức carbonyl, hình dạng phân tử của methanal, ethanal.</li> <li>– Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ sôi, tính tan) của hợp chất carbonyl.</li> <li>– Trình bày được tính chất hoá học của aldehyde, ketone: Phản ứng khử (với NaBH<sub>4</sub> hoặc LiAlH<sub>4</sub>); Phản ứng oxi hoá aldehyde (với nước bromine, thuốc thử Tollens, Cu(OH)<sub>2</sub>/OH<sup>-</sup>); Phản ứng cộng vào nhóm carbonyl (với HCN); Phản ứng tạo iodoform.</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của hợp chất carbonyl và phương pháp điều chế acetaldehyde bằng cách oxi hoá ethylene, điều chế acetone từ cumene.</li> </ul> <b>II. Các dạng bài tập</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi lý thuyết.</li> <li>- Đọc tên, viết công thức cấu tạo của các loại đồng phân aldehyde và ketone.</li> <li>- Bài tập nhận biết.</li> </ul>		3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng.</li> <li>- Bài tập về thí nghiệm thực hành.</li> <li>- <b>Bài toán xác định công thức dựa vào hàm lượng nguyên tố và phổ MS.</b></li> <li>- <b>Bài toán về phản ứng tráng bạc.</b></li> <li>- Bài tập về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		
31	34,35,36		<p><b>Nội dung 2. CARBOXYLIC ACID</b></p> <p><b>I. Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm về carboxylic acid.</li> <li>– Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên một số acid theo danh pháp thay thế (C1 – C5) và một vài acid thường gặp theo tên thông thường.</li> <li>– Trình bày được đặc điểm cấu tạo và hình dạng phân tử acetic acid.</li> <li>– Nêu và giải thích được đặc điểm về tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ sôi, tính tan) của carboxylic acid.</li> <li>– Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của carboxylic acid: Thể hiện tính acid (Phản ứng với chất chỉ thị, phản ứng với kim loại, oxide kim loại, base, muối) và phản ứng ester hoá.</li> <li>– Trình bày được ứng dụng của một số carboxylic acid thông dụng và phương pháp điều chế carboxylic acid (điều chế acetic acid bằng phương pháp lên men giấm và phản ứng oxi hoá alkane).</li> </ul> <p><b>II. Các dạng bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi lý thuyết.</li> <li>- Đọc tên, viết công thức cấu tạo của các loại đồng phân Carboxylic acid</li> <li>- Bài tập nhận biết.</li> <li>- Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng.</li> </ul>		3

Tuần	Số Tiết	Chương/chủ đề/bài	Kiến thức, kỹ năng cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về thí nghiệm thực hành.</li> <li>- <b>Bài toán xác định công thức dựa vào hàm lượng nguyên tố và phổ MS.</b></li> <li>- <b>Bài toán carboxylic acid tác dụng với base.</b></li> <li>- <b>Bài toán carboxylic acid tác dụng với muối carbonate.</b></li> <li>- <b>Bài toán về phản ứng ester hóa.</b></li> <li>- <b>Bài toán điều chế hợp chất ketone và carboxylic acid có ứng dụng nhiều trong thực tế như acetone, acetic acid.</b></li> <li>- Bài tập về thực tế.</li> <li>- Bài tập trắc nghiệm theo 4 mức độ.</li> </ul>		
33	37,38,39	<b>ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức ôn tập gồm các CĐ4,5,6.</li> <li>- Vận dụng giải thích và làm bài tập định lượng.</li> <li>- Khả năng tư duy logic, tạo hứng thú nghiên cứu bộ môn.</li> </ul> <p><b>Ôn tập tổng hợp chuyên đề 4,5,6 theo cấu trúc đề minh họa năm 2025 của Bộ.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo đối tượng HS lớp mình mà GV lựa chọn phù hợp bao gồm cả lý thuyết và bài tập theo hướng trắc nghiệm và tự luận.</li> <li>- GV ra đề kiểm tra thử <b>theo cấu trúc đề minh họa năm 2025 của Bộ.</b></li> </ul>	3
34		<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>	<b>Kiểm tra cuối học kì 2 tập trung toàn khối theo ma trận đề MH 2025 của Bộ.</b>		

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  
(Đã ký)  
**Phan Thị Thiên Hằng**

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Đã ký)  
**Mai Xuân Kiên**